

Số: 111/KH-MNLN

Liên Nghĩa, ngày 22 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND, ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

Trường Mầm non Liên Nghĩa xây dựng chương trình giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp xây dựng văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Chương trình GDMN năm 2020 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và sự tuyên truyền của các cấp, của nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình cũng như các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDMN.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động trải nghiệm ...).

1.2. Nguy cơ

- Số lượng giáo viên còn thiếu so với thông tư quy định.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

- Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học chưa phong phú, đa dạng.

- Một số gia đình trẻ điều kiện kinh tế khó khăn không có điều kiện cho trẻ ăn bán trú tại trường.

- Một số phụ huynh chưa thực sự chú ý đến sự phát triển thiếu cân bằng của trẻ, chưa đưa trẻ đi khám tư vấn và can thiệp kịp thời.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Các phòng học đều được trang bị ti vi có kết nối mạng internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giáo dục. Có đủ các học liệu cơ bản phục vụ cho các hoạt động của trẻ tại trường.

- Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- 97.5% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường đều được tham gia tập huấn chương trình GDMN mới.

- Trường tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương. Tạo được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Học sinh được tham gia các hoạt động học đúng độ tuổi, trẻ ngoan, có khả năng nhận thức tốt.

2.2. Điểm yếu

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều, việc tự học, tự rèn luyện của một số giáo viên chưa thật hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp giáo dục trẻ chưa rõ nét.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo đúng theo thông tư quy định.
- Nền nếp thói quen và kỹ năng tự phục vụ của trẻ còn hạn chế do trẻ ở nhà được nuông chiều và do một số trẻ phát triển chưa đồng đều còn chậm về ngôn ngữ, vận động hay nhận thức....

3. Quy mô phát triển giáo dục

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2024

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nam	Nữ	Khuyết tật
Nhà trẻ	7	90	49	41	
3 tuổi	6	128	60	68	
4 tuổi	7	199	103	97	
5 tuổi	6	173	100	73	
Tổng	26	590	321	279	

3.2. Cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Tổng số phòng học: 26 phòng (21 phòng kiên cố, 5 phòng bán kiên cố).
- Nhà trường có khu hiệu bộ gồm các phòng: 1 phòng Hiệu trưởng, 2 phòng phó Hiệu trưởng, 2 phòng nhân viên, 1 phòng hội đồng, 1 chức năng và nhà bảo vệ.
- Bếp ăn 100m² đạt tiêu chuẩn bếp ăn 1 chiều, có đủ các thiết bị cần thiết trong chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.
- Các phòng học được trang bị các danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ theo quy định.

3.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

* Tổng số: 40 đ/c, trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 đ/c trong đó: 3/3 đ/c có trình độ Đại học (trong đó có 1 đ/c đang theo học thạc sĩ quản lý giáo dục).
- Giáo viên: 37 đ/c trong đó: Trình độ Đại học: 21/37 đ/c = 56,7%; Trình độ Cao đẳng: 15/37 đ/c = 40,5%; Trình độ TCSP: 1/37=2,8%
- Nhân viên nấu ăn: 5 đ/c; NV bảo vệ: 02.
- Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhiệt tình, đoàn kết, chuyên môn vững vàng, trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt cao, đủ điều kiện phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

3.4. Cơ cấu tổ chuyên môn: Số tổ chuyên môn: 4 tổ

- + Tổ 1: Nhà trẻ
- + Tổ 2: Mẫu giáo 3 tuổi

+ Tổ 3: Mẫu giáo 4 tuổi

+ Tổ 4: Mẫu giáo 5 tuổi

3.5. Định hướng thực hiện chương trình CSGD

a. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

Tập trung đầu tư trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo khẩu phần ăn, chất lượng bữa ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ cho trẻ ăn bán trú tại trường.

b. Giáo dục:

- Thực hiện theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình.

- Thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy được tính chủ động sáng tạo của trẻ, tăng cường rèn kỹ năng sống cho trẻ, kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề trong sinh hoạt. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ tạo cơ hội cho giáo viên phát huy tính chủ động sáng tạo trong tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động cụ thể hóa các Mục tiêu - Nội dung chương trình giáo dục của Bộ sao cho phù hợp với văn hóa của địa phương, điều kiện của nhà trường, của nhóm lớp và đặc biệt là khả năng, nhu cầu của trẻ.

c. Tiếp cận công nghệ số

- Lồng ghép các hoạt động cho trẻ tiếp cận với công nghệ số giúp trẻ có khả năng tắt, mở máy tính, ti vi, điện thoại... và thao tác mở một số chương trình, phần mềm dành cho trẻ mầm non.

d. Tiếp cận giáo dục giới

- Tổ chức các hoạt động giúp trẻ nhận ra sự khác biệt giới của bản thân và người khác qua sở thích, nhu cầu, đặc điểm, vai trò, vị thế khác nhau...

- Trẻ biết tự bộc lộ bản thân không bị ràng buộc bởi giới tính của mình...

- Nhận diện được các tình huống mang tính định kiến, khuôn mẫu giới, các nguy cơ bạo lực giới và xâm hại tình dục.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị hành trang cho trẻ bước vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Nhằm phát triển phẩm chất năng lực của trẻ phù hợp với mục tiêu chương trình GDMN và liên thông với chương trình GD phổ thông.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Kết quả

a. Chăm sóc, nuôi dưỡng

Tổng số trẻ	Cân nặng						Chiều cao					
	BT	Tỉ lệ	SDD	Tỉ lệ	Nặng hơn tuổi	Tỉ lệ	BT	Tỉ lệ	SD D	Tỉ lệ	Cao hơn tuổi	Tỉ lệ
590	575	97.4%	10	1.7%	5	0,9%	575	97.4%	12	1.9%	3	0.5%

b. Giáo dục

Tổng số trẻ	PT thể chất		PT Nhận thức		PT Ngôn ngữ		PT Thẩm mỹ		PT TC-XH	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
590	560	30	540	50	535	65	560	30	535	65
Tỉ lệ	95%	5%	91,5%	8,5%	90,6%	9,4%	95%	5%	90,6%	9,4%

2. Mục tiêu- nội dung chương trình chăm sóc - giáo dục

a. Khối Nhà trẻ 24-36 tháng tuổi

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
MT1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> * Thể dục sáng: <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào,thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, nghiêng người sang 2 bên,vặn người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. * BTPTC.
MT2: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đi, chạy: <ul style="list-style-type: none"> + Đi theo hiệu lệnh. + Đi trong đường hẹp. +Đi có mang vật trên tay. + Đi theo đường ngoằn ngoèo. + Đi bước vào các ô.

	<ul style="list-style-type: none"> + Đi kiễng chân. - Đi bước qua vật kê cao. - Đi kết hợp với chạy. - Đi theo đường ziczăc
MT 3: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy.	<ul style="list-style-type: none"> + Chạy theo hướng thẳng. + Chạy đổi hướng.
MT4: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động đứng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng co 1 chân.
MT5 : Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m	<ul style="list-style-type: none"> + Tung bóng bằng 2 tay. + Tung, bắt bóng cùng cô. + Ném bóng vào đích. + Tung bóng qua dây.
MT 6: Trẻ giữ được thăng bằng và khéo léo trong vận động bước lên xuống bậc.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước lên xuống bậc cao 15 cm (5-7 bậc). - Bước qua vật cản. - Bước lên bậc có vịn.
MT7: Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	<ul style="list-style-type: none"> + Bò thẳng hướng + Bò trong đường hẹp. + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng.
MT8: Trẻ thể hiện phối hợp tay, chân, mắt trong vận động bò, trườn.	<ul style="list-style-type: none"> + Bò, trườn chui qua cổng. + Bò, trườn qua vật cản.
MT9: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng về phía trước (ném xa bằng 1 tay). - Ném bóng qua dây
MT 10: Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp trong vận động nhún bật.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập nhún bật: + Nhún bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ. + Bật xa bằng 2 chân (khoảng 15- 20cm).
MT 11 : Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	<ul style="list-style-type: none"> - Đan các ngón tay vào nhau, cuộn cổ tay (để thực hiện các vận động múa).
MT 12: Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chòong, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.

MT 13: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nên nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn chín, uống sôi.
MT 14: Trẻ có thói quen rửa tay, lau miệng trước và sau khi ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện nên nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn; lau mặt. Lau miệng, uống nước sau khi ăn
MT 15: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện thói quen ngủ đúng giờ trưa
MT 16: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
MT17: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	<ul style="list-style-type: none"> - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
MT 18: Trẻ nói được với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh...	<ul style="list-style-type: none"> - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Bỏ rác đúng nơi quy định.
MT19: Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện một số thói quen: đội mũ khi đi nắng, đi giày dép, cởi quần áo khi bị bẩn, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.
MT 20: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần
MT 21: Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số vật dụng, hành động nguy hiểm và phòng tránh.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
MT 22: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng -

	<p>mềm, tron (nhấn) –xù xì.</p> <p>- Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt- mặn - chua).</p>
<p>MT 23: Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</p>	<p>- Tên và một số công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.</p> <p>- Tên và một số công việc của cô giáo, cô nuôi trong nhóm lớp trẻ.</p>
<p>MT24: Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Biết tên lớp, khu lớp 3T</p>	<p>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.</p> <p>- Gọi tên lớp, khu lớp, 1 số hoạt động của lớp 3t.</p>
<p>MT 25: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.</p> <p>- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của những người thân gần gũi trong gia đình.</p> <p>- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.</p>
<p>MT 26: Trẻ nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.</p>	<p>- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.</p>
<p>MT 27: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc</p>	<p>- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.</p>
<p>MT 28: Trẻ biết và nói được tên một số ngày hội ngày lễ: khai giảng, trung thu, 20.11, tết và mùa xuân, 08.3.22-12. noel</p>	<p>- Tên ngày hội ngày lễ.</p> <p>- Một số hoạt động thường diễn ra trong ngày.</p>
<p>MT 29: Trẻ biết, nói tên, đặc trưng thời tiết, trang phục, các hoạt động trong mùa hè.</p>	<p>- Tên một số hiện tượng thời tiết mùa hè: Mưa rào, sấm chớp, trời nóng...</p> <p>- Tên một số trang phục mùa hè: Quần đùi, áo cộc...</p> <p>- Tên các hoạt động trong mùa hè: Đi tắm biển, ngồi quạt mát.</p>
<p>MT 30: Trẻ nói được tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.</p>	<p>- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.</p>
<p>MT 31: Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.</p>	<p>- Màu đỏ, vàng, xanh.</p>
<p>MT 32: Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.</p>	<p>- Kích thước to -nhỏ.</p>
<p>MT 33: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc</p>	<p>- Hình tròn, hình vuông</p>

cát đồ dùng đồ chơi hình tròn/vuông theo yêu cầu.	
MT 34: Trẻ biết dùng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng so với bản thân trẻ	- Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước-sau) so với bản thân trẻ.
MT 35: Trẻ xác định được số lượng một- nhiều	- Số lượng (một – nhiều)
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
MT 36: Trẻ nghe và hiểu lời nói: thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cát đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.
MT 37: Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?,...)	- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào?
MT 38: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các câu chuyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, cô gợi ý
MT 39: Trẻ biết phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau
MT 40: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, hò vè, câu đố
MT 41: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1, 2 câu đơn giản và câu dài.
MT 42: Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? Cái gì đây?,	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản về các sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc bằng các câu đơn. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?,.... thế nào?, để làm gì?, tại sao?...
MT 43: Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn
MT 44: Trẻ biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách
MT 45: Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ THẨM MỸ	
MT 46: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.
MT 47: Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình
MT 48: Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.
MT 49: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.
MT 50: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận
MT 51: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ
MT 52: Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Chơi và chăm sóc với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi của chúng - Quan tâm đến các vật nuôi.
MT 53: Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ả, vâng ả	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
MT 54: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
MT 55: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
MT 56: Trẻ biết lắng nghe một số bài hát .	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.
MT 57: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát /bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc
MT 58: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngọc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé dán, vò, xếp hình. - Xem tranh.

b. Khối 3 -4 tuổi

Mục tiêu năm học	Nội dung
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
Mục tiêu 1: Trẻ đạt các chỉ số về chiều cao, cân nặng theo độ tuổi	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sức khỏe của trẻ theo định kỳ. + Trẻ trai : Cân nặng: 12,7 - 21,2kg. Chiều cao: 94,9 - 111,7cm. + Trẻ gái : Cân nặng : 12,3 - 21,5kg. Chiều cao: 94,1 - 111,3cm.
Mục tiêu 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.
Mục tiêu 3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi kiễng gót. - Đi trong đường hẹp. - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. - Đi trên ghế thể dục. - Đi bước dồn ngang.
Mục tiêu 4: Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Đi, chạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi theo đường dích dắc. - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.
Mục tiêu 5: Trẻ có thể phối hợp tay- mắt trong khi thực hiện vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Lăn bóng bằng 2 tay. - Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. - Đập - bắt bóng với cô. - Bắt và tung bóng với cô bằng hai tay. - Chuyển bóng sang 2 bên theo hàng dọc, hàng ngang. - Tung bóng cho cô bằng hai tay. - Tung bóng lên cao bằng hai tay. - Ném trúng đích bằng một tay. - Ném xa bằng một tay - Ném xa bằng hai tay
Mục tiêu 6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động: bò, trườn, trèo	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay, căng chân theo hướng thẳng.(Bò thấp) - Bò thấp chui qua cổng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Bò trong đường hẹp. - Bò theo đường đích dắc. - Bò cao. - Trườn về phía trước theo hướng thẳng. - Trườn chui qua cổng. - Trườn sấp đập bóng. - Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm). - Trèo lên xuống thang.
Mục tiêu 7: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường hẹp, bò thấp. - Ném xa, chạy nhanh 10m. - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng
Mục tiêu 8: Trẻ mạnh dạn khi thực hiện các vận động bật, nhảy.	<ul style="list-style-type: none"> - Bật nhảy tại chỗ. - Bật tiến về phía trước. - Bật xa 20-25 cm.
Mục tiêu 9: Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động.	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập đan các ngón tay vào nhau. - Vẽ hình tròn theo mẫu - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Đan tết. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút . - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc.
Mục tiêu 10: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng..) và biết gọi tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, bữa ăn ở trường và ở nhà.
Mục tiêu 11: Trẻ biết: ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đa dạng các món ăn. - Ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
Mục tiêu 12: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn. Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tháo tất cởi quần áo. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
Mục tiêu 13: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở:	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn trước khi ăn, không ngậm cơm, không nói chuyện cười đùa khi ăn, uống. - Uống nước đã đun sôi, không uống nước lã.

<p>Mục tiêu 14: Trẻ có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi bị đau, chảy máu và khi bị ốm.
<p>Mục tiêu 15: Trẻ nhận ra và tránh xa một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...và tránh xa những vật dụng nguy hiểm đó. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
<p>Mục tiêu 16: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và tránh xa một số những nơi nguy hiểm, những nơi không an toàn: Hồ nước, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi, tường cao... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp cần gọi người tới giúp.
<p>Mục tiêu 17: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh một số hành động nguy hiểm: <ul style="list-style-type: none"> + Cười đùa trong ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. + Tự lấy thuốc uống. + Leo trèo bàn ghế, lan can. + Nghịch các vật sắc nhọn. + Đi theo người lạ. - Nhận biết nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
<p>Mục tiêu 18: Trẻ tham gia hoạt động học tập liên tục và không có hiện tượng mệt mỏi trong khoảng thời gian 20 phút.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động rèn luyện thể chất để luyện tập và kiên trì theo đuổi một hoạt động nào đó để hình thành khả năng chịu đựng và tự tin của bản thân.
<h2>II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</h2>	
<p>Mục tiêu 19: Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát một số sự vật, hiện tượng xung quanh gần gũi với trẻ. - Quan sát sự lớn lên của cơ thể người, sự thay đổi của cây cối, con vật, sự vật hiện tượng theo thời gian. - Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?....
<p>Mục tiêu 20: Trẻ biết sử dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ được tiếp xúc với các vật thật trong các

<p>các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>giờ khám phá khoa học. - Trẻ được sờ, ngửi, nếm ... và nêu nhận xét của bản thân về các đối tượng đó.</p>
<p>Mục tiêu 21: Trẻ biết chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác trên cơ thể.</p>	<p>- Tên gọi, đặc điểm, chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Cách giữ gìn vệ sinh, bảo vệ các bộ phận trên cơ thể người.</p>
<p>Mục tiêu 22: Trẻ biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Giữ gìn, lấy và cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định.</p>
<p>Mục tiêu 23: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Biết kể về một số luật giao thông.</p>	<p>- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Một số luật giao thông đường bộ.</p>
<p>Mục tiêu 24: Trẻ quan sát và nhận xét về đặc điểm nổi bật của thế giới thực vật và động vật.</p>	<p>- Đặc điểm và ích lợi của con vật quen thuộc. - Đặc điểm và ích lợi của một số loại cây, hoa, quả quen thuộc.</p>
<p>Mục tiêu 25: Trẻ biết một số hiện tượng tự nhiên đơn giản</p>	<p>*Thời tiết, mùa Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. * Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. *Nước. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. *Không khí, ánh sáng. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Đất đá, cát, sỏi. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất.</p>
<p>Mục tiêu 26: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của các đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>	<p>- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của các sự vật hiện tượng gần gũi: đồ dùng, đồ chơi, PTGT, cây cối, con vật, một số hiện tượng tự nhiên, mùa...</p>
<p>Mục tiêu 27: Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.</p>	<p>- Thực hiện một số hoạt động thí nghiệm, khám phá: Thí nghiệm vật chìm vật nổi, nóng và lạnh, - Đánh giá nhận xét, kết luận về sự vật hiện tượng.</p>

Mục tiêu 28: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo.	- Xem xét, trò chuyện, nhận xét về sự vật, hiện tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, xem tranh ảnh và trò chuyện về các nhân vật trong sách, tranh ảnh.
Mục tiêu 29: Trẻ biết phân loại đối tượng theo một dấu hiệu.	- Phân loại đồ vật theo một dấu hiệu. - Phân loại động vật và thực vật theo một dấu hiệu.
Mục tiêu 30: Trẻ nhận ra được một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Sự cần thiết của nước, ánh sáng, không khí đối với đời sống con người và loài vật. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.
Mục tiêu 31: Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Hát các bài hát về sự vật, hiện tượng. - Vẽ, xé dán, nặn, ghép hình...
Mục tiêu 32: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm các nhóm đối tượng xung quanh trẻ. - Tập đếm trên các ngón tay và tập đếm theo khả năng.
Mục tiêu 33: Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 5, và đếm theo khả năng.	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5, đếm theo khả năng.
Mục tiêu 34: Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Nhận biết nhóm 1 và nhiều. - Nhận biết bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - So sánh, thêm bớt trong phạm vi 5.
Mục tiêu 35: Trẻ biết xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	- Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.
Mục tiêu 36: Trẻ biết tách, gộp và đếm trong phạm vi 5.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
Mục tiêu 37: Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.
Mục tiêu 38: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh hai đối tượng về kích thước: + Độ lớn + Chiều dài + Chiều cao
Mục tiêu 39: Trẻ biết nhận dạng	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình

và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.
Mục tiêu 40: Trẻ biết sử dụng các hình hình học để chấp ghép, tạo nhóm.	- Tạo nhóm đồ vật theo dấu hiệu hình dạng. - Sử dụng các hình hình học để chấp, ghép.
Mục tiêu 41: Trẻ xác định được vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân trẻ.	- Xác định, phía trước – phía sau; phía trên- phía dưới; tay phải - tay trái của bản thân.
Mục tiêu 42: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính về bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.
Mục tiêu 43: Trẻ nói được tên của bố, mẹ, tên các thành viên trong gia đình, nói được địa chỉ, nhu cầu của gia đình.	- Tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình. - Địa chỉ gia đình ở. - Một số nhu cầu trong gia đình: ăn uống, giải trí, ngủ nghỉ..
Mục tiêu 44: Trẻ biết 1 số kiểu nhà gần gũi quanh trẻ.	- Tên các kiểu nhà. - Đặc điểm các kiểu nhà.
Mục tiêu 45: Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
Mục tiêu 46: Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của một số nghề phổ biến.	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến trong xã hội: Nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ..
Mục tiêu 47: Trẻ biết kể tên một số ngày hội, ngày lễ: Ngày khai giảng, Tết trung thu, Tết Nguyên Đán...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Kể tên, ý nghĩa, các hoạt động của một số ngày lễ tết.
Mục tiêu 48: Trẻ kể được tên một số danh lam thắng cảnh, và một vài sự kiện văn hoá của địa phương.	- Kể tên một vài danh lam thắng cảnh của địa phương. - Cờ tổ quốc, tên di tích lịch sử, lễ hội của quê hương. - Trẻ kể về quê hương làng xóm nơi trẻ sống.
Mục tiêu 49: Trẻ biết kể về Bác Hồ kính yêu.	- Tìm hiểu về con người và sự nghiệp của Bác. - Tình cảm của Bác với các cháu thiếu niên nhi đồng và tình cảm của các cháu thiếu niên nhi đồng với Bác.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
Mục tiêu 50: Trẻ hiểu nghĩa của một số từ khái quát, và thực hiện được các yêu cầu đơn giản.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản
Mục tiêu 51: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Trả lời câu hỏi của người đối thoại.
Mục tiêu 52: Trẻ biết nói rõ các tiếng, sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm,... và sử dụng được câu đơn, câu ghép.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng của tiếng Việt rõ ràng, đủ nghe, không lí nhí. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng. - Trả lời và đặt câu hỏi “Ai”, “Cái gì”, “Ở đâu”, “Khi nào”
Mục tiêu 53: Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép và thể hiện sắc thái, điệu bộ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa...” - Dạy trẻ nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh.
Mục tiêu 54: Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
Mục tiêu 55: Trẻ kể lại được những sự việc diễn ra của bản thân, biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện..	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một số sự việc đơn giản diễn ra. - Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe, mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể chuyện sáng tạo.
Mục tiêu 56: Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị người khác đọc sách cho nghe. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện, đọc truyện: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Giữ gìn sách.
Mục tiêu 57: Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh và miêu tả về những nhân vật đó.
Mục tiêu 58: Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
Mục tiêu 59: Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc	<ul style="list-style-type: none"> - Cầm bút di vẽ, viết nguệch ngoạc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI	
Mục tiêu 60: Trẻ thể hiện ý thức về bản thân, tự lực, tự tin	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, tuổi, giới tính. - Những điều bé thích, không thích. - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và trả lời câu hỏi.

	- Cố gắng thực hiện một số công việc được giao(chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)
Mục tiêu 61: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
Mục tiêu 62: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Nghe những câu chuyện kể về bác, đọc thơ, múa, hát về Bác... - Thể hiện tình cảm với Bác qua hát, đọc thơ...
Mục tiêu 63: Trẻ biết quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.
Mục tiêu 64: Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số qui định ở trường lớp, gia đình và nơi công cộng: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ... - Yêu mến bố mẹ, anh, chị, em ruột. Kính trọng người bề trên. - Sắp xếp cất gọn đồ dùng đồ chơi, dọn dẹp nhà cửa. - Chờ đến lượt.
Mục tiêu 65: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng”-“sai”, “tốt”- “xấu”.
Mục tiêu 66: Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói.
Mục tiêu 67: Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn theo nhóm, theo góc. - Hợp tác, chia sẻ.
Mục tiêu 68: Trẻ biết quan tâm tới môi trường:	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên, chăm sóc cây.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	
Mục tiêu 69: Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư thể hiện cảm xúc theo nhịp điệu, giai điệu bài hát, bản nhạc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, đồng dao, ca dao, hò vè...). - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi.
Mục tiêu 70: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.

Mục tiêu 71 : Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
Mục tiêu 72: Trẻ biết vận động theo ý thích, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc.	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động theo ý thích khi hát/nghe, vận động các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.
Mục tiêu 73: Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn, nói lên cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng xung quanh và các tác phẩm nghệ thuật gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nói lên cảm nhận trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình
Mục tiêu 74: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm tạo hình theo sự gợi ý.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.
Mục tiêu 75: Trẻ biết sử dụng màu để tô kín các hình, không chừa ra ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn các loại màu phù hợp. - Tô kín các hình, không chừa ra ngoài.
Mục tiêu 76: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, nét cong...tạo thành bức tranh đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm.
Mục tiêu 77: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn, xé bằm... và xếp dán thành sản phẩm đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé, xếp dán để tạo ra sản phẩm
Mục tiêu 78: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm
Mục tiêu 79: Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm
Mục tiêu 80: Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.
Mục tiêu 81: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình.

c. Khối 4-5 tuổi

MỤC TIÊU		NỘI DUNG
MT lớn	MT nhỏ	
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
Mục tiêu 1: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.		<ul style="list-style-type: none"> - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.
Mục tiêu 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi: Đi trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.		<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Đi khuy gối. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. - Đi bằng gót chân, bàn chân
Mục tiêu 3: Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy.		<ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc, theo vật chuẩn. - Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn hoặc theo hiệu lệnh. - Đi đích dắc theo vật chuẩn. - Đi trong đường hẹp. - Chạy chậm 60 -80m - Chạy 15m trong khoảng 10 giây. - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc, theo vật chuẩn.
Mục tiêu 4: Trẻ phối hợp tốt tay – mắt trong tung, đập ném ,chuyền bóng		<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Tung bắt bóng với người đối diện. - Đập và bắt bóng tại chỗ - Ném trúng đích ngang (2m) - Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích thẳng đứng (bằng 1 tay). - Chuyền, bắt bóng qua đầu, hoặc qua chân.

Mục tiêu 5. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động bò	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4 m - Bò chui qua cổng. - Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m. - Bò đích dắc qua 5 điểm
Mục tiêu 6 Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động trườn.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn theo hướng thẳng. - Trườn chui qua cổng
Mục tiêu 7. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động trèo	<ul style="list-style-type: none"> - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm. - Trèo lên, xuống 5 giống thang
Mục tiêu 8. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện vận động bật, nhảy	<ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục về phía trước. - Bật xa 35 - 40cm. - Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. - Nhảy lò cò 3m.
Mục tiêu 9 - Trẻ thực hiện được các vận động của ngón tay và phối hợp bàn tay – ngón tay (vẽ, cắt, lắp ghép, tết sợi, cài cúc, buộc dây...)	<ul style="list-style-type: none"> - Vo, xoay, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng - Tô vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây
2 Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe	
Mục tiêu 10 - Trẻ biết một số thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng). cùng nhóm (Thịt, cá, trứng, sữa...có nhiều chất đạm; rau, quả,...có nhiều vitamin)
Mục tiêu 11 - Trẻ nói được tên 1 số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất

<p>Mục tiêu 12: Bước đầu trẻ thực hiện được một số việc đơn giản khi được nhắc nhở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt. - Tự thay quần áo khi bị bẩn ướt - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Cầm bát bằng tay trái, tay phải cầm thìa, tự xúc cơm, không làm vãi cơm. - Cầm cốc bằng tay phải.
<p>Mục tiêu 13: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cầm bát bằng tay trái, tay phải cầm thìa, tự xúc cơm, không làm vãi cơm. - Cầm cốc bằng tay phải.
<p>Mục tiêu 14 Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã.
<p>Mục tiêu 15: - Trẻ có một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân, phòng bệnh khi được nhắc nhở</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ rác đúng nơi quy định - Và nhận biết một số biểu hiện khi ốm, biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt... - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.
<p>Mục tiêu 16: - Trẻ kể được tên và bước đầu biết tránh một số vật dụng gây nguy hiểm,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (bàn là, ổ điện, bếp đang đun, phích nước nóng, các vật sắc nhọn...).
<p>Mục tiêu 17 Trẻ kể được tên và bước đầu biết tránh một số nơi không an toàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn (ao, hồ, sông suối, bụi cây um tùm...),

<p>Mục tiêu 18 Trẻ kể được tên và bước đầu biết tránh một số hành động nguy hiểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Những hành động nguy hiểm : cười đùa khi đang ăn, uống, đang ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu - Không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia - Không được tự ý uống thuốc khi không được người lớn cho phép - Không được ra khỏi trường khi cô giáo chưa cho phép. 	
<p>Mục tiêu 19: Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi giúp đỡ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: có người ngã xuống nước, chảy máu, cháy...Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc (nói được tên địa chỉ gia đình, tên bố mẹ, số điện thoại địa chỉ người thân) 	
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
Khám phá khoa học		
<p>Mục tiêu 20: - Trẻ biết quan tâm đến những tâm đổi của sự vật hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo.</p>	<p>Mục tiêu 20.1 Trẻ biết quan tâm, tìm tòi, khám phá đến những đổi của cơ thể con người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi của cơ thể người
	<p>Mục tiêu 20.2 Trẻ biết quan tâm, tìm tòi, khám phá đến những đổi của con vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi của con vật.
	<p>Mục tiêu 20.3 Trẻ biết quan tâm, tìm tòi, khám phá đến những đổi của cây cối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi của cây cối
	<p>Mục tiêu 20.4 Trẻ biết quan tâm, tìm tòi, khám phá đến những đổi của một số hiện tượng thời tiết theo mùa, ngày và đêm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi của một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Ngày và đêm
	<p>Mục tiêu 20.5 Trẻ biết quan tâm, tìm tòi, khám phá tìm hiểu về 1 số phương tiện và luật giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số phương tiện và luật giao thông
<p>Mục tiêu 21 Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo.</p>	<p>Mục tiêu 21.1. Trẻ biết phối hợp các giác quan để tìm hiểu, trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể
	<p>Mục tiêu 21.2. Trẻ biết</p>	<ul style="list-style-type: none"> Tên, đặc điểm, công

	phối hợp các giác quan để xem xét, thảo luận về đồ dùng đồ chơi, tìm hiểu 1 số kiểu nhà, 1 số đồ dùng trong gia đình	dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Tên, đặc điểm, công dụng của 1 số kiểu nhà - Tên, đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình.
	Mục tiêu 21.3. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về PTGT	Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông
	Mục tiêu 21.4 Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét thảo luận về các con vật	- Đặc điểm bên ngoài của con vật.
	Mục tiêu 21.5. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét thảo luận về cây, hoa, quả...	Đặc điểm bên ngoài của cây cối, hoa, quả
	Mục tiêu 21.6. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, thảo luận về các HTTN, nước và một số hiện tượng thời tiết theo mùa.	- Đặc điểm của một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Các nguồn nước trong môi trường sống - Đặc trưng của các mùa trong năm.
Mục tiêu 22: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	- Thực hiện một số hoạt động thí nghiệm, khám phá - Phán đoán, nhận xét, thảo luận về sự vật hiện tượng - Rút ra bài học, kết luận từ quá trình thảo luận, trải nghiệm, khám phá	
Mục tiêu 23: - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận	- Xem, trò chuyện, nhận xét về sự vật, hiện tượng bằng nhiều cách khác nhau	

xét và trò chuyện	- Xem tranh ảnh trong giờ hoạt động góc	
Mục tiêu 24: Trẻ biết phân loại đối tượng theo 1, 2 dấu hiệu.	Mục tiêu 24.1. Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1, 2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu
	Mục tiêu 24.2. Trẻ biết phân loại PTGT theo 1, 2 dấu hiệu.	- Phân loại một số phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu
	Mục tiêu 24.3. Trẻ biết phân loại cây, hoa, rau, quả theo 1, 2 dấu hiệu.	- Phân loại cây, hoa, quả, theo 1-2 dấu hiệu
	Mục tiêu 24.4. Trẻ biết phân loại con vật theo 1, 2 dấu hiệu.	- Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu
Mục tiêu 25 - Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Ích lợi và tác hại của sự vật, hiện tượng với con người, cây cối, con vật - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây 	
Mục tiêu 26 Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ 	
Mục tiêu 27 Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	Mục tiêu 27.1. Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng đồ chơi được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi
	Mục tiêu 27.2. Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của cây, hoa, quả	- So sánh sự giống và khác nhau của 2, cây, hoa, quả.
	Mục tiêu 27.3. Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của con vật	- So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật.

	Mục tiêu 27.4. Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của ngày và đêm	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm
Mục tiêu 28 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng, qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Trò chơi đóng vai theo chủ đề - Hát các bài hát theo chủ đề - Vẽ, nặn, xé dán, ghép hình....con	
Khám phá xã hội		
Mục tiêu 29: Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm của bản thân	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	
Mục tiêu 30 - Trẻ nói được họ và tên, tuổi, công việc của các thành viên trong gia đình, nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình khi được hỏi	- Họ tên, công việc của những thành viên trong gia đình, họ hàng, địa chỉ gia đình - Nhu cầu thiết yếu và các hoạt động của gia đình	
Mục tiêu 31 Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, nhân viên trong trường. biết tên và đặc điểm của cô giáo và các bạn trong lớp	Mục tiêu 31.1. Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, nhân viên trong trường	- Tên, địa chỉ trường, lớp - Tên và địa chỉ của các cô giáo và các bác nhân viên trong nhà trường
	Mục tiêu 31.2. Trẻ nói được tên và đặc điểm của cô giáo và các bạn trong lớp, một số đồ dùng đồ chơi, điểm nổi bật của trường, lớp	- Họ tên, đặc điểm của các bạn trong lớp - Đồ dùng, đồ chơi của lớp
Mục tiêu 32: Trẻ biết tên, công việc, dụng cụ, sản phẩm, lợi ích... của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, công việc của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống tại địa phương	
Mục tiêu 33 - Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày hội, ngày lễ, di tích cảnh đẹp ở địa phương	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước	
Mục tiêu 34: Trẻ có một số hiểu biết về Bác Hồ.	- Họ tên bác, ngày tháng năm sinh của bác - Biết làng Sen quê Bác - Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của Việt nam - Tình cảm của Bác dành cho các cháu thiếu	

	niên nhi đồng. - Nơi bác yên nghỉ
2.Làm quen với toán	
Mục tiêu 35 Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Nhận biết, phân biệt chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Đếm các vật xung quanh - Làm quen chữ số
Mục tiêu 36 - Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
Mục tiêu 37: Trẻ biết tách gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Tách, gộp một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
Mục tiêu 38 - Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).
Mục tiêu 39 Trẻ biết xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi, ghép tương ứng.	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi, ghép tương ứng.
Mục tiêu 40 : Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc	- Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.
Mục tiêu 41 - Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước, độ dài, dung tích nói được kết quả đo và so sánh	- So sánh chiều dài, chiều cao, chiều rộng, độ lớn của 2,3 đối tượng và nói được các từ: To hơn – nhỏ hơn, dài hơn – ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn, rộng hơn – hẹp hơn, bằng nhau - Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo - Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.
Mục tiêu 42 Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.
Mục tiêu 43	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các

Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
Mục tiêu 44 Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).
Mục tiêu 45 Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe	
Mục tiêu 46 Trẻ chú ý nghe và hiểu lời nói và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp của cô giáo hoặc người lớn: Vd: Con lấy hình màu xanh đặt lên hình màu đỏ...
Mục tiêu 47 Trẻ nghe và hiểu các từ khái quát, hiểu nội dung chuyện kể, truyện đọc, thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp độ tuổi	- Hiểu nghĩa của từ khái quát: rau quả, con vật. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức tạp - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.
2. Nói	
Mục tiêu 48 Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu và sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm, sử dụng được các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, phủ định và sử dụng được các từ trong giao tiếp, biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói rõ để người nghe có thể hiểu. - Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm... - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép câu khẳng định, câu phủ định.. - Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn xin lỗi trong giao tiếp. - Phát âm rõ các tiếng có chứa các âm khó. - Điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với hoàn cảnh

<p>Mục tiêu 49</p> <p>- Trẻ biết nghe chuyện, kể diễn cảm lại câu chuyện được nghe theo trình tự có mở đầu có kết thúc: kể chuyện sáng tạo, và Kể chuyện theo tranh, theo đồ vật đồ chơi...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại chuyện phù hợp với trẻ - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết có mở đầu, có kết thúc - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện sáng tạo: Kể tiếp và kết thúc chuyện, kể chuyện theo tranh, kể chuyện với đồ vật đồ chơi, kể chuyện theo kinh nghiệm - Biết bắt trước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong chuyện. - Biết đóng kịch,
<p>Mục tiêu 50</p> <p>- Trẻ biết đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao...</p>	<p>- Đọc thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với trẻ.</p>
<p>2. Làm quen với đọc và viết</p>	
<p>Mục tiêu 51</p> <p>- Trẻ biết chọn sách để xem, biết cầm, mở sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh “đọc” sách theo tranh minh họa (đọc vẹt).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn sách để xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt (Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới...). - Phân biệt phần mở đầu, phần kết thúc của sách - Mô tả được hoạt động của các nhân vật trong tranh (Chuyện sáng tạo) - “Đọc” truyện qua tranh vẽ. - Biết giữ gìn bảo vệ sách.
<p>Mục tiêu 52</p> <p>- Trẻ biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống.</p>	<p>- Làm quen một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường dành cho người đi bộ...).</p>
<p>Mục tiêu 53</p> <p>- Trẻ biết nhận dạng một số chữ cái. Và biết sử dụng kí hiệu để “Viết” tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng một số chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - “viết” lên tấm thiệp chúc mừng, vé tàu
<p>IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</p>	
<p>1. Phát triển tình cảm</p>	
<p>Mục tiêu 54</p> <p>-Trẻ biết thể hiện ý thích về bản thân và thể hiện sự tin, tự lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, tên bố, tên mẹ, sở thích của bản thân - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Tự chọn đồ chơi theo ý thích. Cố gắng hoàn thành công việc được giao

Mục tiêu 55 - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi) tình cảm phù hợp qua nét mặt cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình: Vui, buồn, ngạc nhiên.
Mục tiêu 56 - Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ, thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát, đọc thơ...	- Dạy trẻ kính yêu Bác Hồ, thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát, đọc thơ...
Mục tiêu 57 - Trẻ biết một vài ảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Dạy trẻ quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước.
2, Kỹ năng xã hội	
Mục tiêu 58 - Trẻ thực hiện được một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội:	- Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường...) - Cát xếp đồ chơi, không tranh giành đồ chơi với bạn, vâng lời bố mẹ - Quan tâm giúp đỡ bạn - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Yêu mến, quan tâm tới người thân trong gia đình - Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở, - Biết hợp tác để cùng thực hiện hoạt động chung. - Phân biệt được hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”
Mục tiêu 59 Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép và chú ý nghe khi cô và bạn nói.	- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép - chú ý nghe khi cô và bạn nói
Mục tiêu 60: - Trẻ biết quan tâm đến môi trường	Thích chăm sóc cây và con vật thân thuộc - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Không bẻ cành, bứt hoa - Dạy trẻ tiết kiệm điện, nước,
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	
1. Âm nhạc	
Mục tiêu 61: - Trẻ biết cảm nhận và thể	- Bộc lộ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô

hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống về nghệ thuật	phông và sử dụng các từ gợi cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
Mục tiêu 62 - Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. - Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.	- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc., - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)
Mục tiêu 63 - Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu lời ca, và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
Mục tiêu 64 - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa và thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). - Lựa chọn và thể hiện các hình thức vận động - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát theo nhạc.
Tạo hình	
Mục tiêu 65 - Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm, nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình	- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm, nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình
Mục tiêu 66 - Trẻ biết sử dụng các nét thẳng, xiên, ngang, con tròn để tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các nét thẳng, xiên, ngang, con tròn để vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc, bố cục. - Tô màu tranh
Mục tiêu 67 - Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Làm mềm đất, chia đất - Làm lồm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết
Mục tiêu 68 - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và phối hợp các kỹ năng xếp hình để dán thành sản phẩm có màu sắc, bố	- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục, đường nét

cục đường nét	
Mục tiêu 69 - Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
Mục tiêu 70 - Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động tạo hình, và nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nói nên ý tưởng và tạo ra sản phẩm tạo hình theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về đường nét, màu sắc, hình dáng

d. Khối 5-6 tuổi

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
PT THỂ CHẤT		
<i>Phát triển vận động</i>		
1	Mục tiêu 1: Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hay bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Các động tác thể dục buổi sáng/ bài tập phát triển chung: + ĐT hô hấp: Hít vào thở ra. + ĐT tay: . Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). . Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + ĐT lưng, bụng lườn: . . Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. . Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. . Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái + ĐT chân: . Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. . Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau
2	Mục tiêu 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện các vận động đi, đứng	- Đi bước dồn trước dồn ngang trên ghế TD - Đi trên dây, tay mang vật - Đi trên ván kê dốc - Đi theo đường zíc zắc bằng gót chân - Đi trên ghế TD đầu đội túi cát - Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10s

3	Mục tiêu 3: Trẻ kiểm soát được các vận động đi, chạy	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh. - Chạy 18 m trong khoảng 10s - Chạy chậm khoảng 100- 120m - Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian
4	Mục tiêu 4: Trẻ biết Phối hợp tay, mắt khi thực hiện vận động: Ném, tung, chuyền, đập, bắt	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt - Chuyền bắt bóng qua chân, qua đầu, bên phải bên trái. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. - Tung, đập và bắt bóng tại chỗ. - Đập và bắt bóng được bằng 2 tay. - Đi và đập bắt bóng. - Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng.
5	Mục tiêu 5: Trẻ biết thể hiện các tố chất nhanh, mạnh, bền, khéo trong khi thực hiện bài tập bò, trườn.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m. - Bò đích đích qua 7 điểm. - Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m. - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5* 30cm
6	Mục tiêu 6: Trẻ biết thể hiện các tố chất nhanh, mạnh, bền, khéo trong khi thực hiện bài tập bật	<ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục vào vòng. - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 – 20 cm. - Bật xa 40 – 50 cm - Bật – nhảy từ trên cao xuống 40-50 cm (Nhảy xuống từ độ cao 40- 45cm).
7	Mục tiêu 7: Trẻ biết thể hiện các tố chất nhanh, mạnh, bền, khéo trong khi thực hiện bài tập trèo	<ul style="list-style-type: none"> - Trèo lên xuống 7 gióng thang - Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất
8	Mục tiêu 8: Trẻ biết thực hiện 1 số vận động tinh cử động bàn tay, ngón tay...	<ul style="list-style-type: none"> - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay - Gập mở lần lượt từng ngón tay
9	Mục tiêu 9: Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, cổ tay, ngón tay và mắt trong một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12 – 15 khối theo mẫu - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Cài, cởi cúc áo, quần, kéo khóa, xâu dây giày.
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>		
10	Mục tiêu 10: Trẻ biết lựa chọn được 1 số	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.

	thực phẩm khi được gọi tên nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Kể tên một số thực ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày.
11	Mục tiêu 11 : Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và cách chế biến đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> -Nói được rau thịt, gạo...có thể chế biến được những món gì
12	Mục tiêu 12: Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống sôi . Biết một số thực phẩm không tốt cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> - ăn chín uống sôi - Kể tên một số đồ ăn, đồ uống có hại cho sức khỏe. Ví dụ đồ ăn ôi thiu, rau quả khi rửa chưa sạch, nước lã, rượu bia, nước hoa quả có phẩm màu... - Không ăn quà vặt ngoài đường, uống nước lã... - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.
13	Mục tiêu 13: Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. - Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt
14	Mục tiêu 14 : Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	<ul style="list-style-type: none"> -Biết kê bàn, lấy bát, thìa...chuẩn bị đồ dùng ăn uống - Chăm thìa, giữ bát chắc chắn, không nghiêng đổ...
15	Mục tiêu 15 : Trẻ biết và có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô mời bạn trong khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường..
16	Mục tiêu 16 : Trẻ biết và có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	<ul style="list-style-type: none"> -Vệ sinh răng miệng - Sử dụng trang phục phù hợp thời tiết - Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi quy định, giữ vệ sinh môi trường

17	Mục tiêu 17: Trẻ biết, nhận ra và không chơi, lại gần với những vật dụng nguy hiểm : Bếp, bàn là...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
18	Mục tiêu 18: Trẻ biết và không lại gần những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm : hồ, ao...	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân biệt được nơi bẩn, nơi sạch, nơi nguy hiểm không an toàn đến tính mạng. - Nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.
19	Mục tiêu 19: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn trong ăn uống và phòng tránh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động, trò chơi nguy hiểm, đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Không cười đùa trong ăn uống, ăn 1 số loại quả có hạt dễ hóc, sặc - Không tự ý uống thuốc
20	Mục tiêu 20: Trẻ biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kêu cứu, gọi người xung quanh giúp đỡ khi mình hoặc người khác bị đánh, bị ngã, chảy máu hoặc chạy khỏi nơi nguy hiểm khi cháy, nổ... - Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép. - Không ra khỏi khu vực trường, lớp khi chưa có sự cho phép của cô giáo - Biết địa chỉ, nơi ở, số điện thoại người thân khi bị lạc, gọi người giúp đỡ...
21	Mục tiêu 21: Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng.	<ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi - Thực hiện đúng luật giao thông - Không leo trèo cây, ban công - Không hái hoa, ngắt lá, bẻ cành...
LV PT NGÔN NGỮ		
22	Mục tiêu 22: Trẻ chú ý nghe, hiểu lời nói	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và nói được một số từ khái quát chỉ sự vật hiện tượng đơn giản gần gũi. - Nghe hiểu các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, nghi vấn, mệnh lệnh trong giao tiếp. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi
23	Mục tiêu 23 : Trẻ nói, phát âm rõ ràng, lưu	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.

	loát. Sử dụng lời nói trong hoạt động hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép... - Biết đặt câu hỏi và trả lời cho các nguyên nhân: tại sao, như thế nào?.... - Đọc biểu cảm thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, hò vè... - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, cảm xúc, sắc thái biểu cảm khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi ...phù hợp hoàn cảnh giao tiếp - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh
24	Mục tiêu 24: Trẻ biết kể chuyện, đóng vai nhân vật theo khả năng, sáng tạo...	<ul style="list-style-type: none"> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Kể truyện theo đồ vật, theo tranh - Kể lại sự việc theo trình tự - Kể truyện sáng tạo theo khả năng... - Đóng vai nhân vật trong truyện
25	Mục tiêu 25: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường : Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận ra và biết được ý nghĩa của các kí hiệu trong cuộc sống. - Trẻ biết dùng kí hiệu hình vẽ thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ của bản thân.
26	Mục tiêu 26: Trẻ làm quen với việc đọc	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Đọc ngắt, nghỉ sau các dấu... - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc sách. - Giữ gìn sách - Đọc « truyện » qua các hình vẽ
27	Mục tiêu 27: Trẻ làm quen với việc viết	<ul style="list-style-type: none"> - Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình - Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách riêng của trẻ. - Trẻ bắt chước được hành vi tô viết, cầm bút viết, tô viết đúng chiều, từ trên xuống dưới từ trái sang phải
PT TC & KỸ NĂNG XÃ HỘI		
28	Mục tiêu 28: Trẻ ý thức được về bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Sở thích, khả năng của bản thân. - Đặc điểm giống và khác nhau của mình với người khác - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học - Thực hiện nhiệm vụ được giao..

		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.
29	Mục tiêu 29 : Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	- Tự làm một số công việc hàng ngày - Tự tin khi nhận nhiệm vụ được giao. - Cố gắng hoàn thành công việc được giao
30	Mục tiêu 30: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc...qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác - Biết an ủi, chia vui với người thân, bạn bè...
31	Mục tiêu 31: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ. Tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi và ngược lại	- Nêu tên, quê quán, gia đình của Bác - Lòng yêu nước, thương dân và sự cống hiến, hi sinh cho dân tộc. - Tình cảm Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi
32	Mục tiêu 32: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	- Kể tên những danh lam thắng cảnh, lễ hội nổi tiếng của đất nước, của địa phương - Trẻ nói và thể hiện tình cảm của mình với quê hương đất nước - Trẻ nói tên ngày lễ, thời gian, ý nghĩa và các hoạt động của các ngày lễ lớn trong năm
33	Mục tiêu 33: Trẻ biết thực hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.	- Cát, để đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định - Giữ trật tự khi ăn, ngủ - Lắng nghe ý kiến của mọi người, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận, không ngắt lời người khác - Biết chờ đến lượt - Yêu mến, quan tâm đến mọi người, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng-sai”, “tốt- xấu”
34	Mục tiêu 34: Trẻ có ý thức quan tâm đến môi trường.	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối
PT THẨM MỸ		
35	Mục tiêu 35: Trẻ tán	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm

	thường, khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh, ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật hiện tượng	thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
36	Mục tiêu 36: Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc theo bài hát	- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau - Nghe và nhận ra sắc thái của các bài hát, bản nhạc
37	Mục tiêu 37: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...
38	Mục tiêu 38: Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo các hình thức khác nhau.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu....
39	Mục tiêu 39: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc
40	Mục tiêu 40: Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản phẩm
41	Mục tiêu 41: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán, nặn, xếp hình, bố cục... để tạo ra sản phẩm tạo hình đẹp, hài hòa, cân đối.	- Sử dụng và phối hợp các kỹ năng tạo hình: vẽ, cắt, xé, dán, nặn, xếp hình... để tạo ra sản phẩm tạo hình đẹp, hài hòa, cân đối.

42	Mục tiêu 42: Trẻ biết nhận xét, nêu ý tưởng về các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dạng, bố cục	- Nhận xét, đánh giá... về các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng, đường nét và bố cục Trẻ nêu được ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	
43	Mục tiêu 43: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích... - Có những ý tưởng độc đáo, mới lạ, sáng tạo về màu sắc, hình dạng, đường nét, bố cục...sản phẩm	
LĨNH VỰC PT NHẬN THỨC			
<i>Khám phá khoa học</i>			
44	Mục tiêu 44: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.	Mục tiêu 44.1: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng về sự thay đổi của cơ thể	- Sự thay đổi của cơ thể
		Mục tiêu 44.2: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh về sự thay đổi của con vật	- Sự thay đổi của con vật
		Mục tiêu 44.3: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh về sự thay đổi của cây cối	- Sự thay đổi cây cối
		Mục tiêu 44.4: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh về Thời gian và thời tiết theo mùa	- Sự thay đổi của một số hiện tượng thời tiết theo mùa, sự biến đổi của thời gian - Ngày và đêm
		Mục tiêu 44.5: Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh về PT và LLGT	- Các PT và LLGT
45	Mục tiêu 45: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng	Mục tiêu 45.1: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về các giác quan và các bộ phận trên cơ thể	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể
		Mục tiêu 45.2: Phối hợp các giác quan để xem xét	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng,

		và thảo luận về đồ dùng đồ chơi	cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi
		Mục tiêu 45.3: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về PTGT	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông
		Mục tiêu 45.4: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về các con vật	- Đặc điểm bên ngoài của con vật
		Mục tiêu 45.5: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về cây, hoa quả	- Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả,
		Mục tiêu 45.6: Phối hợp các giác quan để xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng tự nhiên, thời tiết và mùa	- Đặc điểm bên ngoài của mùa xuân - Đặc điểm của một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Các nguồn nước trong môi trường sống
46	Mục tiêu 46: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- Thực hiện một số hoạt động thí nghiệm, khám phá - Phán đoán, nhận xét, thảo luận về sự vật, hiện tượng - Rút ra bài học, kết luận từ quá trình trải nghiệm, khám phá.	
47	Mục tiêu 47: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh, ảnh, băng hình, nhận xét, trò chuyện và thảo luận.	- Xem video, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện, tìm hiểu, khám phá, nhận xét, thảo luận về sự vật, hiện tượng bằng nhiều cách khác nhau	
48	Mục tiêu 48: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	Mục tiêu 48.1: Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu

		Mục tiêu 48.2: Trẻ biết phân loại PTGT theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại một số phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu
		Mục tiêu 48.3: Trẻ biết phân loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu
		Mục tiêu 48.4: Trẻ biết phân loại cây, hoa, quả... theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại cây, hoa, quả...theo 2 - 3 dấu hiệu
49	Mục tiêu 49: Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Ích lợi và tác hại của sự vật, hiện tượng với con người, cây cối, con vật - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây 	
50	Mục tiêu 50: Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây, hoa - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ - Thực hiện công việc theo cách riêng của mình và đạt kết quả nhất định. 	
51	Mục tiêu 51: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	Mục tiêu 51.1: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đồ dùng đồ chơi được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi
		Mục tiêu 51.2: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.
		Mục tiêu 51.3: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của cây, hoa, quả... được quan sát	- So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.

		Mục tiêu 51.4: Trẻ biết nhận xét, trò chuyện, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của ngày và đêm	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Loại đối tượng có sự khác biệt không cùng nhóm với những đối tượng còn lại.
52	Mục tiêu 52: Trẻ thể hiện được một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Trò chơi đóng vai theo chủ đề - Nghe, Hát, vận động theo nhạc các bài hát theo chủ đề - Vẽ, nặn, xé dán, ghép hình....con vật, cây cối.... tạo sản phẩm đẹp phù hợp chủ đề.	
Khám phá xã hội			
53	Mục tiêu 53: Trẻ nói được đúng họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm của bản thân	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Vị trí của trẻ trong gia đình và lớp học.	
54	Mục tiêu 54: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính, công việc của các thành viên trong gia đình, nhu cầu của gia đình khi được hỏi hay xem tranh ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của những thành viên trong gia đình, họ hàng - Nghề nghiệp, sở thích của các thành viên trong gia đình - Nhu cầu thiết yếu và các hoạt động của gia đình - Quy mô gia đình	
55	Mục tiêu 55: Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình khi được hỏi	- Trẻ nói được địa chỉ, nơi ở của gia đình, số điện thoại...khi được hỏi	
56	Mục tiêu 56: Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, nhân viên trong trường. biết tên và đặc điểm của cô giáo, các bạn trong lớp. Đặc điểm nổi bật của trường, lớp, đồ dùng đồ chơi...	Mục tiêu 56.1: Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, nhân viên trong trường.	- Tên, địa chỉ trường, lớp - Tên và địa chỉ của các cô giáo và các bác nhân viên trong nhà trường
		Mục tiêu 56.2: Trẻ nói được tên, địa chỉ của lớp, công việc của cô giáo, biết tên và đặc điểm của cô giáo, các bạn trong lớp. Đặc điểm nổi bật của trường, lớp, đồ dùng đồ chơi...	- Họ tên, đặc điểm của các bạn trong lớp - Đồ dùng, đồ chơi của lớp
57	Mục tiêu 57: Trẻ biết	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, công việc của	

	tên, công việc, dụng cụ, sản phẩm, lợi ích, sự khác nhau... của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương. Sự khác nhau giữa 1 số nghề.	một số nghề phổ biến, nghề truyền thống tại địa phương - Khác nhau về môi trường, dụng cụ và sản phẩm của 1 số nghề
58	Mục tiêu 58: Trẻ quan tâm, có 1 số hiểu biết về Bác Hồ	- Tên gọi, quê quán, gia đình của Bác - Cuộc đời của Bác. - Tình cảm Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi với Bác.
59	Mục tiêu 59: Trẻ quan tâm, có 1 số hiểu biết về Quê hương, đất nước	- Nói tên, địa chỉ, những địa danh, món ăn, phong tục tập quán... nổi tiếng của địa phương - Trẻ nói và thể hiện tình cảm của mình với quê hương đất nước
LQV Toán		
60	Mục tiêu 60: Trẻ quan tâm đến con số, số lượng như thích đếm các đối tượng ở xung quanh, đếm theo khả năng	- Đếm các đối tượng xung quanh trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Nhận biết các chữ số, số lượng trong phạm vi 10 và theo khả năng - Quan tâm đến các con số, thích hỏi: Bao nhiêu? Đây là mấy?
61	Mục tiêu 61: Trẻ biết so sánh số lượng của hai, ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Thêm bớt 1, 2 đối tượng trong phạm vi 10
62	Mục tiêu 62: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn bằng các cách khác nhau - Gộp các nhóm nhỏ trong phạm vi 10
63	Mục tiêu 63: Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).
64	Mục tiêu 64: Trẻ biết sắp các đối tượng theo quy tắc.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp và tiếp tục sắp xếp theo quy tắc đó.

65	Mục tiêu 65: Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ để đo, đong, so sánh và nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật khác nhau. So sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các đối tượng. So sánh và diễn đạt kết quả đo.
66	Mục tiêu 66: Trẻ biết gọi tên, chỉ ra điểm giống, khác giữa các hình, khối...	- Nhận biết tên gọi các khối. So sánh sự khác nhau và giống nhau của các khối - Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.
67	Mục tiêu 67: Trẻ biết sử dụng các vật liệu, hình hình học khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Nhận biết phân biệt các hình hình học. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
68	Mục tiêu 68: Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác và với đối tượng khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). - Nhận biết gọi tên các ngày trong tuần - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai

3. Tiếp cận công nghệ số

- Có khả năng tắt, mở máy tính, ti vi, điện thoại...và thao tác mở một số chương trình dành cho trẻ mầm non.

4. Tiếp cận giáo dục giới

- Nhận ra sự khác biệt giới của bản thân và người khác qua sở thích, nhu cầu, đặc điểm, vai trò, vị thế khác nhau...

- Trẻ biết tự bộc lộ bản thân không bị ràng buộc bởi giới tính của mình...

- Nhận diện được các tình huống mang tính định kiến, khuôn mẫu giới, các nguy cơ bạo lực giới và xâm hại tình dục.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. KHUNG THỜI GIAN KHỐI NHÀ TRẺ

STT	Chủ đề	Tuần	Nhánh	Số tuần	Thời gian
1	<i>Các cô bác trong trường mầm non (2 tuần)</i>	1	Các cô, bác trong lớp bé	1	06/09 – 08/09/2023
		2	Công việc của các cô bác trong nhóm lớp bé	1	11 – 15/09

2	<i>Bé và các bạn (4 tuần)</i>	3	Bản thân bé	1	18 – 22/09
		4	Bé vui tết trung thu	1	25 – 29/09
		5	Các bạn của bé	1 1	02/10 – 06/10
		6	Bé và các bạn cùng chơi		9 – 13/10
3	<i>Đồ chơi của bé (4 tuần)</i>	7	Những đồ chơi quen thuộc gần gũi	2	16 -20/10
		8			23 – 27/10
		9	Những đồ chơi có thể chuyển động được	1	30/10- 03/11
		10	Đồ chơi lắp ráp xây dựng	1	06-10/11
4	<i>Cây và những bông hoa đẹp (5 tuần)</i>	11	Cô giáo – người mẹ hiền	1	13 – 17/11
		12	Bé yêu cây xanh	1	20 – 24/11
		13	Hoa đẹp quanh bé	1 1	27/11 – 01/12
		14	Các loại quả bé thích		04– 08/12
		15	Một số loại rau	1	11 – 15/12
5	<i>Những con vật đáng yêu (4 tuần)</i>	16	Một số con vật nuôi trong gia đình	2	18 – 22/12
		17			25 – 29/12
		18	Một số con vật sống trong rừng	1	02- 5/01/2024 01 tết dương lịch
		19	Một số con vật sống dưới nước	1	08 – 12/01
6	<i>Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì? (4 tuần)</i>	20	Phương tiện giao thông đường bộ	2	15– 19/01
		21			22- 26/01
		22	Phương tiện giao thông đường thủy	1	29/01 – 02/02
		23	Phương tiện giao thông đường sắt, đường hàng không.	1	05 – 7/02 (15,16/2)
7	<i>Tết và mùa xuân(2 tuần)</i>		NGHỈ TẾT	1 1	08-14/02
		24	Ngày tết với bé		19 – 23/2
		25	Mùa xuân với bé		26/02 – 01/03
8	<i>Mẹ và những người thân của bé (4 tuần)</i>	26	Ngày 8/3	1	04/03-08/03
		27	<i>Người thân của bé</i>	1	11/03-15/03
		28	<i>Đồ dùng trong gia đình bé</i>	1	18/03 – 22/03
		29	<i>Đồ chơi gia đình</i>	1	25/03 – 29/03

9	Mùa hè với bé (2 tuần)	30	Thời tiết và trang phục mùa hè	1	01/04 – 05/04
		31	Các hoạt động trong mùa hè	1	08 – 12/04
10	Bé lên mẫu giáo (4 tuần)	32	Lớp học của bé	1	15 – 19/04
		33	Các hoạt động của bé trong nhóm lớp	1	22 – 26/04
		34	Bé lên mẫu giáo	1	29/4 - 03/05
		35	Ôn tập	1	06 - 10/05
		Tổng: 35 tuần			

2. KHUNG THỜI GIAN KHỐI 3 TUỔI

STT	Chủ đề		Nhánh	Số tuần	Thời gian
1	Trường mầm non, Tết Trung thu (3 tuần)	1	Tết trung thu	3	05 – 09/09
		2	Trường Mn Liên Nghĩa		12 – 16/09
		3	Lớp MG yêu thương		19 – 23/09
2	Bản thân (3 tuần)	4	Tôi là ai?	3	26 – 30/09
		5	Cơ thể của bé		03/10 – 07/10
		6	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh		10 – 14/10
3	Gia đình	7	Gia đình thân yêu	3	17 -21/10
		8	Ngôi nhà của bé		24 – 28/10
		9	Đồ dùng gia đình		31/10- 04/11
4	Nghề Nghiệp	10	Nghề làm ruộng	4	07-11/11
		11	Cô giáo–người mẹ hiền		14 – 18/11
		12	Nghề thợ mộc, thợ xây		21 – 25/11
		13	Một số nghề phổ biến		28/11 – 02/12
5	Động vật	14	ĐV nuôi trong gia đình	6	05– 09/12
		15	ĐV nuôi trong gia đình		12 – 16/12
		16	Bé yêu chú bộ đội		19 – 23/12
		17	ĐV sống trong rừng		26 – 30/12
		18	Một số ĐV sống dưới nước		02- 6/01/2023
		19	Một số loài Côn trùng		09 – 13/01
6	Tết & Mùa xuân	20	Tết Nguyên Đán	2	16– 20/01
		21	NGHỈ TẾT		23- 27/01
			Tết nguyên đán		30/01 – 03/02

7	<i>Thực vật</i>	22	Cây xanh và môi trường sống	5	06 – 10/02
		23	Một số loại rau		13 – 17/02
		24	Một số loại hoa		20 – 24/2
		25	Một số loại quả		27/02 – 03/03
		26	Ngày 08/3		06 – 10/03
8	<i>Giao thông</i>	27	Một số PTGT Đường bộ, đường sắt	3	13 – 17/03
		28	Một số PTGT đường thủy, đường hàng không		20– 24/03
		29	Một số luật giao thông phổ biến		27– 31/03
9	<i>Nước và 1 số HTTN</i>	30	Nước	3	03/04 – 07/04
		31	HTTN		10 – 14/04
		32	Các mùa trong năm		17 – 21/04
10	<i>QH, ĐN, BH</i>	33	QH, làng xóm của bé	3	24 – 28/04
		34	Đất nước VN Yêu dấu		01/05 -05/05
		35	Bác Hồ kính yêu		08 - 12/05
Tổng: 35 tuần					

3. KHUNG THỜI GIAN KHỐI 4 TUỔI

STT	Chủ đề	Tuần	Nhánh	Số tuần	Thời gian
1	<i>Trường mầm non</i>	1	Trường Mn Liên Nghĩa	2	05/09 – 08/09
		2	Lớp MG yêu thương		11 – 15/09
2	<i>Bản thân</i>	3	Tôi là ai?	4	18 – 22/09
		4	Tết trung thu		25 – 29/09
		5	Cơ thể tôi		02/10 – 06/10
		6	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh		09 – 13/10
3	<i>Gia đình</i>	7	Gia đình thân yêu	4	16 -20/10
		8	Ngôi nhà của bé		23 – 27/10
		9	Đồ dùng gia đình		30/10- 03/11
		10	Nhu cầu của gia đình		06-10/11
4	<i>Nghề</i>	11	Cô giáo – người mẹ hiền	4	13 – 17/11
		12	Nghề làm ruộng(cây)		20 – 24/11

	Nghệp		<i>cảnh và cây ăn quả</i>)		
		13	Nghề thợ mộc, thợ xây		27/11 – 01/12
		14	Một số nghề phổ biến		04– 08/12
5	Động vật	15	ĐV nuôi trong gia đình	5	11 – 15/12
		16	Bé yêu chú bộ đội		18 – 22/12
		17	ĐV sống trong rừng		25 – 29/12
		18	Một số ĐV sống dưới nước		01- 5/01/2023 01 nghỉ tết DL
		19	Một số loài Côn trùng		08 – 12/01
6	Giao thông	20	Một số PTGT Đường bộ, đường sắt	3	15– 19/01
		21	Một số PTGT đường thủy, đường hàng không		22- 26/01
		22	Một số luật giao thông phổ biến		29/01 – 02/02
7	Tết & Mùa xuân	23	Tết nguyên đán	2	05 – 07/02 Và 15-16/2
			Nghỉ tết		08 – 14/02
		24	Mùa xuân		19 – 23/2
8	Thực vật	25	Cây xanh và môi trường	5	26/02 – 01/03
		26	Ngày 8/3		04 – 08/03
		27	Một số loại rau		11 – 15/03
		28	Một số loại hoa		18– 22/03
		29	sống Một số loại quả		25– 29/03
9	Nước và 1 số HTTN	30	Nước	3	01/04 – 05/04
		31	HTTN		08 – 12/04
		32	Các mùa trong năm		15 – 19/04
10	QH, ĐN, BH - TTH	33	QH, làng xóm của bé	3	22 – 26/04
		34	Đất nước VN Yêu dấu		29/04 - 03/05
		35	Bác Hồ kính yêu		06 - 10/05
		Tổng: 35 tuần			

4. KHUNG THỜI GIAN KHỐI 5 TUỔI

STT	Chủ đề	Nhánh	Số tuần	Thời gian
1	Trường mầm	Trường Mn Liên Nghĩa	2	05/9 – 09/9
		Lớp MG yêu thương		11 – 15/09

<i>non</i>				
2	<i>Bản thân</i>	Tôi là ai?	4	18 – 22/09
		Tết Trung Thu		25 – 29/09
		Cơ thể tôi		02/10 – 06/10
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh		9 – 13/10
3	<i>Gia đình</i>	Gia đình bé	4	16 -20/10
		Ngôi nhà của bé		23 – 27/10
		Họ hàng của bé		30/10- 03/11
		Nhu cầu của gia đình		06-10/11
4	<i>Nghề Nghiệp</i>	Cô giáo – người mẹ hiền	4	13 – 17/11
		Nghề làm ruộng		20 – 24/11
		Nghề thợ mộc, thợ xây		27/11 – 01/12
		Nghề phổ biến		04– 08/12
5	<i>Động vật</i>	ĐV nuôi trong gia đình	5	11 – 15/12
		Bé yêu chú bộ đội		18 – 22/12
		ĐV sống trong rừng		25 – 29/12
		ĐV nước		01- 5/01/2023
		Một số loại côn trùng		08 – 12/01
6	<i>Thực vật, Tết và Mùa xuân</i>	Cây xanh và môi trường sống	6	15– 19/01
		Một số loại rau		22- 26/01
		Một số loại hoa		29/01 – 02/02
		Tết nguyên Đán		5 – 16/2/2024
		Mùa xuân		19 – 23/2
		Một số loại quả		26/2 – 01/3
7	<i>Giao thông</i>	Ngày 8/3	3	04 – 08/3
		PTGT		11 – 15/3
		Luật GT		18 – 22/03
8	<i>Nước</i>	Nước	3	25 – 29/03
		HTTN		01/4 – 05/04
		Các mùa trong năm		8– 12/4
9	<i>QH, ĐN,BH - TTH</i>	Trường tiểu học	4	15 – 19/04
		Bé vào lớp 1		22 – 26/04
		QH của bé		29/4 – 03/05
		Bác Hồ		06 – 10/05
Tổng: 35 tuần				

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục

trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học;
- Tổ chức các hoạt động như hội thi, chuyên đề, kiến tập trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Mầm non.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.
- Thực hiện các công việc mà Hiệu trưởng giao.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, kí duyệt kế hoạch của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép trải nghiệm, giáo dục vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần 1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.
- Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo lĩnh vực, lồng ghép, tích hợp giáo dục vệ sinh môi trường, ATGT, phòng chống TNTT.
- Kết hợp với nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thông qua ngày hội ngày lễ trong năm.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động của trường, lớp.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Mầm non.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua trẻ, cha mẹ trẻ...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo.

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường Mầm non Liên Nghĩa năm học 2023-2024. Ban giám hiệu yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT VG (để b/c);
- Cán bộ GV (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



The image shows a red circular official stamp of the school. The text inside the stamp reads: "TRƯỜNG MẦM NON LIÊN NGHĨA" in the center, and "QUẬN BÀNH DÂN HUYỆN VĂN GIANG T. HƯNG YÊN" around the perimeter. Overlaid on the stamp is a blue ink signature that appears to read "Nguyễn Thị Bang".

Nguyễn Thị Bang

